

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1621/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số cơ chế, chính sách thí điểm đầu tư Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội
– Hải Phòng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 162/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đầu tư một số dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, thiết yếu giai đoạn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 7406/BKH-KCHT&ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2007) và của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (các văn bản số 2804/TTr-NHPT ngày 19 tháng 9 năm 2007 và số 08/BC-NHPT ngày 09 tháng 11 năm 2007); nội dung thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng của Bộ giao thông vận tải (văn bản số 6040/BGTVT-KHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam – Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là VIDIFI) là chủ đầu tư Dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (sau đây gọi là Dự án) theo hình thức hợp đồng BOT.

Điều 2. Chấp thuận nội dung thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải phòng của Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 6040/BGTVT-KHĐT ngày

21 tháng 9 năm 2007 với một số nội dung chủ yếu như sau:

- Hướng tuyến: tuyến Dự án dài 105,5 km đi qua các tỉnh, thành phố: Hà Nội (6km), Hưng yên (26,5 km), Hải Dương (40km), Hải Phòng (33km):

+ Điểm đầu: trên đường Vành đai III thành phố Hà Nội, Cách mố Bắc cầu Thanh Trì 1025 mét, thuộc phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.

+ Điểm cuối: Đập Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Quy mô xây dựng:

+ Cấp hạng: đường cao tốc loại A.

+ Tốc độ tính toán: 120 km/h

+ Số làn xe thiết kế: 6 làn.

+ Bề rộng nền đường: 35 mét.

Trong quá trình thiết kế kỹ thuật cần nghiên cứu sử dụng tối đa cầu vượt thay cống chui dân sinh; thiết kế hệ thống đường gom hợp lý để hạn chế số lượng cầu vượt, đảm bảo mỹ quan của đường cao tốc. Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn VIDIFI đảm bảo phạm vi hành lang an toàn đường bộ theo quy định, hai bên đường mỗi bên trồng một dải cây xanh.

Chủ đầu tư phê duyệt Dự án đầu tư theo quy định hiện hành

Điều 3. Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng được thực hiện với một cơ chế, chính sách thí điểm như sau:

1. Về giải phóng mặt bằng

a) Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên làm chủ đầu tư thực hiện tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1665/TTg-CN ngày 17 tháng 10 năm 2006.

b) Đối với các công trình thuộc diện phải di dời để giải phóng mặt bằng (y tế, giáo dục, thủy lợi, điện, điện thoại, giao thông ...), các công trình tái định cư, cho phép Chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư chỉ phải lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, lập thiết kế một bước (thiết kế kỹ thuật – thi công) và được chỉ định thầu các đơn vị có đủ điều kiện và năng lực thực hiện hợp đồng tư

vấn, thi công xây lắp, mua sắm máy móc thiết bị. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu trên bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đáp ứng tiến độ Dự án, phần đầu trước tháng 6 năm 2008.

c) Giao Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công trình bồi thường, hỗ trợ giá, tái định cư, giải phóng mặt bằng và giá đất bồi thường tại các khu giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố theo đúng quy định của pháp luật. Các Bộ liên quan thực hiện trách nhiệm về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004.

d) Trong khi chờ duyệt Dự án, cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được triển khai công trình bồi thường giải phóng mặt bằng theo hướng tuyến và mặt cắt ngang trong thiết kế cơ sở đã được bộ giao thông vận tải thẩm định. Chủ đầu tư Dự án khẩn trương cấm mốc chỉ giới giải phóng mặt bằng, bàn giao cho Chủ đầu tư các tiểu dự án giải phóng mặt bằng thực hiện.

đ) Giao Bộ Quốc phòng chỉ đạo cơ quan chức năng lập phương án, dự toán cho công tác rà phá bom mìn vật liệu nổ; lựa chọn, giới thiệu với Chủ Đầu tư Dự án chỉ định các đơn vị có đủ năng lực để thực hiện công tác rà phá bom mìn bảo đảm tiến độ và an toàn trong quá trình thực hiện dự án.

2. Về tổ chức thực hiện Dự án

a) Vốn góp để thực hiện Dự án

- Cho phép Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) được dùng vốn huy động dài hạn và một phần vốn điều lệ để góp 51% vốn điều lệ của VIDIFI, trên cơ sở không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước do VDB hiện đang quản lý.

- Cho phép Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) được góp 29% vốn điều lệ của VIDIFI.

b) Vốn vay để thực hiện Dự án

- VDB và VCB thu xếp cho VIDIFI vay với tỷ lệ tương ứng là 70% và 30% trong tổng số vốn vay (kể cả vốn lưu động) để thực hiện đầu tư, kinh doanh Dự án đường ô tô

cao tốc Hà Nội – Hải phòng và các dự án nêu ở khoản 3 Điều 3 của Quyết định này. Số vốn và thời hạn cho vay theo dự án được duyệt, lãi suất vay theo lãi suất sát với lãi suất thị trường. Số vốn cho vay của VDB được quản lý theo cơ chế vốn vay thương mại, không coi là vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

- VDB và VCB được miễn thẩm định hồ sơ cho vay vốn của VIDIFI

- Giao Bộ Tài chính bảo lãnh cho VDB và VCB trong việc cho VIDIFI vay để thực hiện Dự án.

- VDB và VCB được huy động vốn trong nước và nước ngoài theo Luật các tổ chức tín dụng (kể cả vốn ODA nếu có) để cho VIDIFI vay lại theo nguyên tắc ngân sách không phải cấp bù lãi suất; được Chính phủ bảo lãnh các khoản vay nếu phía nước ngoài có yêu cầu Chính phủ bảo lãnh.

c) Hình thức lựa chọn Nhà thầu:

- Chủ đầu tư được thực hiện các việc sau:

- + Tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu xây lắp, mua sắm thiết bị; thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình đấu thầu theo quy định của pháp luật.

- + Chỉ định thầu Tư vấn trong nước và nước ngoài lập Thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán (nếu có); thẩm tra Thiết kế kỹ thuật và Tổng dự toán (nếu có); Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công.

- + Tổ chức đấu thầu quốc tế các gói thầu xây lắp, thiết bị (Nhà đầu tư cần thực hiện ưu đãi trong đấu thầu quốc tế theo quy định).

- + Quyết định tổ chức đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu quốc tế đối với các gói thầu xây lắp và thiết bị có tính năng kỹ thuật phức tạp lần đầu tiên thực hiện tại Việt Nam, các gói thầu được vay vốn nước ngoài với điều kiện ưu đãi mà bên ngoài có yêu cầu đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu.

- Các hợp đồng xây lắp được chỉ định thầu (kể cả các nhà thầu thực hiện các tiểu dự án giải phóng mặt bằng nêu tại mục b khoản 1 Điều 3 của Quyết định này) khi thanh toán phải tiết kiệm 5% giá trị dự toán được duyệt.

d) Đầu tư và thu hồi vốn đầu tư